



BẢN TIN THƯƠNG VỤ

BẢN TIN SỐ 10 – QUÝ 3 NĂM 2020

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI NEW ZEALAND**

TRONG SÔ NÀY

Tin tức

Chính sách và quy định kinh doanh

Cơ hội giao thương

BAN BIÊN TẬP

1. Dương Phương Thảo

Tham tán Thương mại

2. Nguyễn Văn Canh

Bí thư thứ Hai



TIN TỨC

HỢP TÁC VIỆT NAM – NEW ZEALAND

Ngày 23 tháng 10 vừa qua, Việt Nam và New Zealand đã tổ chức kỳ họp lần thứ 7 Ủy ban Hỗn hợp về Kinh tế và Thương mại Việt Nam – Niu Di lân (JTEC) theo hình thức trực tuyến. Đây là một trong những cơ chế hợp tác quan trọng nhằm trao đổi, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước.

Kỳ họp lần thứ 7 do Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Trần Quốc Khánh và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao và Thương mại Niu Di-lân Vangelis Vitalis đồng chủ trì.

Tại Kỳ họp, hai Bên đã rà soát tình hình hợp tác song phương trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, du lịch, hàng không, lao động... Hai Bên đánh giá cao nỗ lực và sự hợp tác chặt chẽ giữa các Bộ, ngành của hai nước trong việc triển khai các thỏa thuận giữa Lãnh đạo cấp cao của hai nước trong lĩnh vực kinh tế, thương mại.

Việt Nam và Niu Di-lân đều đang là những nền kinh tế năng động và đang tiến hành các biện pháp cải cách rất mạnh mẽ nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng vốn có để ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Hai nước có nhiều tiềm năng để tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực thương mại, công nghiệp và đầu tư. Hai Bên cần nỗ lực nhiều hơn nữa để tương xứng với quan hệ Đối tác Chiến lược vừa được nâng cấp tháng 7/2020.

Nhận thức được tác động của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế, hai bên nhất trí sẽ đẩy mạnh hợp tác song phương và khu vực để phục hồi kinh tế và đảm bảo rằng các khuôn khổ hợp tác kinh tế và thương mại mà Niu Di-lân và Việt Nam đang tham gia là nhằm hướng tới tăng trưởng hơn nữa kim ngạch thương mại hai chiều.

Hai bên nhất trí tiếp tục tăng cường hợp tác song phương trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư và kinh tế, bao gồm đàm phán thương mại đa phương, nông nghiệp và kinh doanh nông sản, công nghệ sạch, phát triển chuỗi cung ứng nông sản, giáo dục, hàng không và du lịch. Hai bên đã thảo luận về các mặt hàng ưu tiên tiếp cận thị trường mỗi bên (chanh và bưởi của Việt Nam; dâu tây và bí ngô của New Zealand) và tạo thuận lợi thương mại song phương. Hai bên sẽ tích cực trao đổi thông tin cập nhật về các quy định, tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản nhập khẩu; trao đổi kinh nghiệm xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và chế biến nông thủy sản.

Bên cạnh nội dung hợp tác song phương, hai Bên đã trao đổi một số vấn đề hợp tác trong các khuôn khổ đa phương. Hai Bên nhất trí sẽ tiếp tục phối hợp và ủng hộ lẫn nhau trong các cơ chế, khuôn khổ hợp tác như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Úc- New Zealand (AANZFTA), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Hai bên nhận thức rõ sự phát triển bền vững của tiểu vùng Mekong đóng vai trò thiết yếu trong việc hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN, đồng thời Việt Nam đề nghị New Zealand quan tâm, hỗ trợ, hợp tác với các nước tiểu vùng Mekong trong các lĩnh vực như quản lý thiên tai, an ninh nước - lương thực - năng lượng, khí hậu - nông nghiệp thông minh, sức khỏe cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực.

Kỳ họp lần thứ 7 UBHH Kinh tế - Thương mại Việt Nam – Niu Di-lân đã diễn ra trong không khí hữu nghị, thẳng thắn, hợp tác và kết thúc thành công tốt đẹp.

NEW ZEALAND TIẾN HÀNH TỔNG TUYỂN CỬ

Năm 2020 là năm bầu cử tại New Zealand (diễn ra theo chu kỳ 3 năm) để bầu lại Quốc hội và từ đó chọn ra Chính phủ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Ngày bầu cử chính thức năm nay là ngày 17 tháng 10.

Theo kết quả bỏ phiếu sơ bộ ngày 17 tháng 10 vừa qua, đảng Lao động (Labour) của Thủ tướng đương nhiệm Jacinda Ardern đã dành được chiến thắng lịch sử với 49,1% số phiếu, dự kiến dành được đa số ghế (64) tại Nghị viện, hơn 29 ghế so với đảng đối lập Dân tộc (National). Kết quả bầu cử chính thức sẽ được công bố vào ngày 6 tháng 11 tới.

Với đa số ghế tại Nghị viện, đảng Lao động trở thành đảng chính trị đầu tiên có thể thành lập chính phủ mà không cần liên minh với đảng khác kể từ khi hệ thống bầu cử Tỷ lệ nghị sĩ hỗn hợp được áp dụng tại New Zealand vào năm 1996. Tuy vậy, đảng Lao động hiện vẫn đang thương thảo với đồng minh của họ là đảng Xanh (Green) về khả năng thành lập chính phủ liên minh.

Hệ thống bầu cử Tỷ lệ nghị sĩ hỗn hợp (Mixed Member Proportion) được áp dụng tại New Zealand từ năm 1996. Theo hệ thống bầu cử này, cử tri có 2 phiếu bầu – 1 phiếu bầu cho người đại diện khu vực cử tri sống (electorate) và một phiếu bầu cho đảng (party) đại diện họ tại Quốc hội. Quốc hội thông thường có 120 ghế, trong đó 72 ghế dành cho các nghị sĩ do người dân trực tiếp bầu (electorate seat), 48 ghế (list seat) còn lại được phân bổ cho các đảng phái dựa trên tỉ lệ số phiếu bầu đảng (party vote) mà họ dành được, có tính đến số ghế đại diện khu vực bầu cử mà đảng đó dành được.

Để dành được ghế tại Quốc hội, một đảng phải dành được ít nhất 5% số phiếu bầu đảng hoặc 1 phiếu bầu cho người đại diện khu vực bầu cử. Nếu một đảng dành được nhiều số ghế đại diện khu vực bầu cử hơn số ghế mà họ được phân bổ, số nghị sĩ quốc hội sẽ được bổ sung để lấp vào chỗ thiếu này. Tình huống này xảy ra năm 2005 với 121 nghị sĩ, năm 2008 với 122 nghị sĩ và năm 2011 với 121 nghị sĩ.

Đảng phái dành được trên 50% số ghế trong Quốc hội được quyền thành lập Chính phủ. Trường hợp không có đảng nào dành được đa số ghế, các đảng có thể liên minh để thành lập Chính phủ.

TÌNH HÌNH KINH TẾ NEW ZEALAND

Tình hình ngăn ngừa dịch Covid-19

New Zealand được coi là một trong số các nước thành công nhất trong phòng chống dịch Covid-19 trên thế giới. Sau khi thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt (như phong tỏa hoàn toàn đất nước trong nhiều tuần), New Zealand đã trải qua 102 ngày không có ca lây nhiễm cộng đồng trước khi dịch tái phát tại thành phố Auckland vào ngày 11 tháng 8.

Từ ngày 12 tháng 8, New Zealand tái áp dụng biện pháp phong tỏa nhưng theo hướng khoan vùng, theo đó thành phố Auckland, nơi Covid-19 bùng phát, bị phong tỏa ở cấp độ 3 (cấp độ 4 là cao nhất) với nhiều hạn chế về hoạt động của người dân và doanh nghiệp, sau đó giảm xuống cấp độ 2 từ ngày 23 tháng 9 khi số ca nhiễm trong cộng đồng giảm xuống chỉ còn một vài ca mỗi ngày và trở lại cấp độ 1 (bình thường) vào ngày 8 tháng 10. Các thành phố khác ở New Zealand hạn chế hoạt động ở cấp độ 2 và trở lại bình thường từ ngày 21 tháng 9.

Tính tới ngày 26 tháng 10 năm 2020, New Zealand có tổng cộng 1940 ca nhiễm hoặc nghi nhiễm (1584 ca dương tính, 356 ca nghi nhiễm), trong đó 1841 ca đã hồi phục, 74 ca đang điều trị, 25 ca tử vong. New Zealand đã thực hiện tổng cộng hơn 1 triệu xét nghiệm.

Tình hình kinh tế New Zealand

Trên thế giới, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường khiến tăng trưởng kinh tế của nhiều nước giảm mạnh như Vương Quốc Anh, tăng trưởng GDP đạt -20,4%, Canada -11,4%, Nhật -7,9%, Australia -7%. Trong bối cảnh đó, tại New Zealand, các nỗ lực ngăn chặn dịch bệnh, đặc biệt là việc phong tỏa đất nước từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 6 cũng để lại nhiều tác động nặng nề đến nền kinh tế như suy thoái, thất nghiệp gia tăng... Mặc dù vậy, theo đánh giá của các tổ chức nghiên cứu có uy tín, kinh tế New Zealand đã hồi phục nhanh hơn so với dự đoán, một phần do mức độ ảnh hưởng lên các lĩnh vực kinh tế thấp hơn dự báo, phần khác nhờ gói cứu trợ kinh tế của chính phủ.

Về mặt tăng trưởng, theo số liệu mới nhất của Cục Thống kê, tăng trưởng GDP quý 2 có mức giảm kỷ lục là -12,2%, mức giảm theo quý cao nhất kể từ năm 1987. Mức giảm tăng trưởng quý 2 được đánh giá là thấp hơn nhiều so với dự báo giảm 17%-18% mà các tổ chức nghiên cứu công bố trước đó. Tăng trưởng GDP quý 1 giảm 1,4% (số liệu điều chỉnh) so với quý 4 năm 2019. Tính theo năm kết thúc vào tháng 6 năm 2020, tăng trưởng GDP đạt -2% (mức giảm này khá thấp do cộng cả 6 tháng cuối năm 2019 khi chưa có Covid-19).

Xét theo lĩnh vực, GDP các ngành dịch vụ (chiếm 2/3 nền kinh tế) giảm 1,1% quý 1 và giảm 10,9% trong quý 2. Lĩnh vực sản xuất hàng hóa (chiếm 1/5 nền kinh tế), GDP giảm 2,7% trong quý 1 và giảm 16,3% trong quý 2. Lĩnh vực công nghiệp cơ bản (nông, lâm, ngư, khai khoáng) giảm 1% trong quý 1 và giảm 8,7% trong quý 2.

Theo dự báo của ngân hàng Kiwibank, GDP cả năm 2020 dự kiến giảm 13%, trong khi ngân hàng ANZ dự báo mức giảm 7-9% còn ngân hàng ASB và Westpac dự báo mức giảm cả năm thấp hơn, lần lượt là (-5%) và (-4,7%) do lạc quan về khả năng phục hồi của nền kinh tế khi New Zealand đạt kết quả tốt trong việc dập dịch Covid-19. Các dự báo tăng trưởng này đều tỏ ra lạc quan hơn so với các dự báo trước đó.

Theo Cục Thống kê, do việc thực hiện phong tỏa cũng như đóng cửa biên giới đối với người nước ngoài (từ ngày 19 tháng 3), nhiều ngành chịu tác động, đặc biệt là các ngành bán lẻ, nhà hàng - khách sạn, giao thông - vận tải do chịu tác động trực tiếp bởi việc đóng cửa biên giới và phong tỏa đất nước. Các ngành khác như sản xuất thực phẩm-đồ uống chịu tác động ít hơn do là các dịch vụ thiết yếu. Các ngành không thiết yếu khác như xây dựng, một số ngành công nghiệp phụ trợ không được coi là dịch vụ thiết yếu phải dừng hoạt động trong thời gian phong tỏa cấp độ 4. Ngành xây dựng có mức giảm tăng trưởng 25,8%, sản xuất giảm 13%.

Trong bối cảnh các ngành kinh tế đều chịu tác động, chi tiêu dùng của người dân cũng giảm, đạt -12,1% trong quý 2. Chi tiêu cho các dịch vụ như du lịch bằng máy bay trong nước và quốc tế, nhà hàng giảm mạnh. Xuất khẩu dịch vụ du lịch cũng giảm mạnh do không có nguồn thu từ khách du lịch quốc tế.

Về lao động, theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, tỉ lệ thất nghiệp trong quý 2 là 4%, số người thất nghiệp là 111.000 người. Theo Ngân hàng ASB, tỉ lệ thất nghiệp dự báo sẽ tăng lên ở mức 7,5% trong cả năm, thấp hơn khá nhiều mức thất nghiệp 10%-11% trong các dự báo trước đó.

TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA NEW ZEALAND

New Zealand đang tích cực thực hiện đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác sau:

- Hiệp định FTA UK-NZ: New Zealand và Vương quốc Anh chính thức khởi động đàm phán FTA giữa hai bên vào tháng 6 năm 2020. Vòng đàm phán đầu tiên đã diễn ra trực tuyến vào ngày 13-14 tháng 7 năm 2020 với 19 lĩnh vực. Vòng thứ 2 dự kiến vào ngày 19 tháng 10 tới. Mục tiêu của New Zealand là đàm phán một FTA chất lượng cao, toàn diện và bao quát (inclusive) trong các lĩnh vực gồm: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư, các vấn đề lồng ghép (cross-cutting) và các vấn đề pháp lý, thương mại bao quát.

- Hiệp định FTA EU-NZ: Đàm phán FTA NZ-EU đã diễn ra được 8 phiên. Mặc dù hai bên mong muốn sớm kết thúc đàm phán nhưng qua 8 phiên mục tiêu này vẫn chưa thành hiện thực. Tới nay hai bên vẫn có nhiều bất đồng liên quan tới yêu cầu của EU về vấn đề bảo hộ chỉ giới địa lý, bao gồm mức độ bảo hộ, các từ ngữ được bảo hộ. Các nội dung quan trọng khác như lời văn chương hàng hóa và mở cửa thị trường, quy tắc xuất xứ, sở hữu trí tuệ, đầu tư, doanh nghiệp... cũng còn nhiều khác biệt.

- Đàm phán Hiệp định RCEP: Các nước đàm phán RCEP đã tuyên bố kết thúc đàm phán lời văn hiệp định và hầu hết các vấn đề về mở cửa thị trường đã được nhất trí giữa 15 nước, trừ Ấn Độ. Việc Ấn Độ tuyên bố rút khỏi RCEP là tin tức đáng thất vọng đối với New Zealand do Ấn Độ là nước duy nhất trong RCEP chưa có FTA với New Zealand, đồng thời việc đàm phán FTA giữa 2 nước đã bị dừng lại từ tháng 2 năm 2015.

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NEW ZEALAND

Theo thống kê của Cục Thống kê New Zealand, trong 8 tháng đầu năm 2020, thương mại hàng hóa hai chiều của nước này đạt 75,6 tỉ NZD, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu đạt 39,1 tỉ, tăng 14,2% với cùng kỳ năm 2019, hầu hết các sản phẩm thế mạnh

của New Zealand (thực phẩm và đồ uống) đều tăng trưởng dương do hưởng lợi từ xu hướng tăng cường nhập khẩu thực phẩm trên thế giới trong bối cảnh đại dịch.

Nhập khẩu 8 tháng đầu năm đạt 36,5 tỉ, giảm 12,1% so cùng kỳ 2019. Trong khi nhập khẩu các mặt hàng thuốc men, thực phẩm vẫn tăng trưởng dương, nhu cầu nhập khẩu với các sản phẩm tiêu dùng không thiết yếu như dệt may, giày dép, đồ gỗ và các sản phẩm phục vụ sản xuất, lưu thông như xăng dầu, nhựa, máy móc, linh kiện v.v... giảm mạnh trong thời gian phong tỏa, là các lý do khiến tổng nhập khẩu New Zealand giảm 2 con số trong kỳ báo cáo.

Các thị trường xuất khẩu hàng đầu của New Zealand trong 8 tháng đầu năm là Trung Quốc (10,4 tỉ NZD), Australia (5,4 tỉ), Hoa Kỳ (4,5 tỉ), Nhật Bản (2,6 tỉ), Hàn Quốc (1,2 tỉ). Các đối tác nhập khẩu hàng đầu của New Zealand là Trung Quốc (8 tỉ), Australia (4,4 tỉ), Hoa Kỳ (3,6 tỉ), Hàn Quốc (2 tỉ), Nhật Bản (2 tỉ), Đức (1,8 tỉ).

Về phía ASEAN, các đối tác xuất khẩu nhiều nhất vào New Zealand là Thái Lan (1,4 tỉ NZD), Singapore (1,1 tỉ), Malaysia (1 tỉ), Indonesia (639 triệu), Việt Nam (623,9 triệu). Các đối tác nhập khẩu nhiều nhất từ New Zealand là Malaysia (767 triệu), Singapore (728 triệu), Indonesia (727 triệu), Thái Lan (696 triệu), Việt Nam (575,6 triệu), Philippines (543 triệu).

Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của New Zealand là bơ, sữa (10,7 tỉ), thịt (5,9 tỉ), trái cây (3,3 tỉ), đồ gỗ (2,8 tỉ), chế phẩm thực phẩm (1,7 tỉ), rượu vang (1,5 tỉ). Các mặt hàng nhập khẩu hàng đầu là máy móc, thiết bị cơ khí (5,4 tỉ), xe cộ (3,8 tỉ), xăng dầu (3,4 tỉ), máy móc, thiết bị điện (3,3 tỉ), hàng dệt may (1,7 tỉ), nhựa (1,4 tỉ).

THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, kim ngạch hai chiều Việt Nam - New Zealand trong 8 tháng đầu năm đạt 1,2 tỉ NZD, giảm 0,2%, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 623,9 triệu NZD, giảm 7,8%, kim ngạch nhập khẩu từ New Zealand đạt 575,6 triệu NZD, tăng 9,5%. Việt Nam là đối tác xuất khẩu lớn thứ 14 và là đối tác nhập khẩu lớn thứ 15 (đứng thứ 5 trong ASEAN) của New Zealand.

a) Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand

Kể từ đầu năm tới nay, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, New Zealand có xu hướng giảm nhập khẩu nói chung, các mặt hàng không thiết yếu nói riêng. Tính trong 8 tháng đầu năm, tổng nhập khẩu giảm 2 con số tới -12,1%. Trong bối cảnh chung, nhập khẩu từ Việt Nam trong kỳ cũng giảm, nhưng ở mức thấp hơn, -7,8%.

Bảng 4: Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand 8 tháng

ĐVT: 1.000 NZD

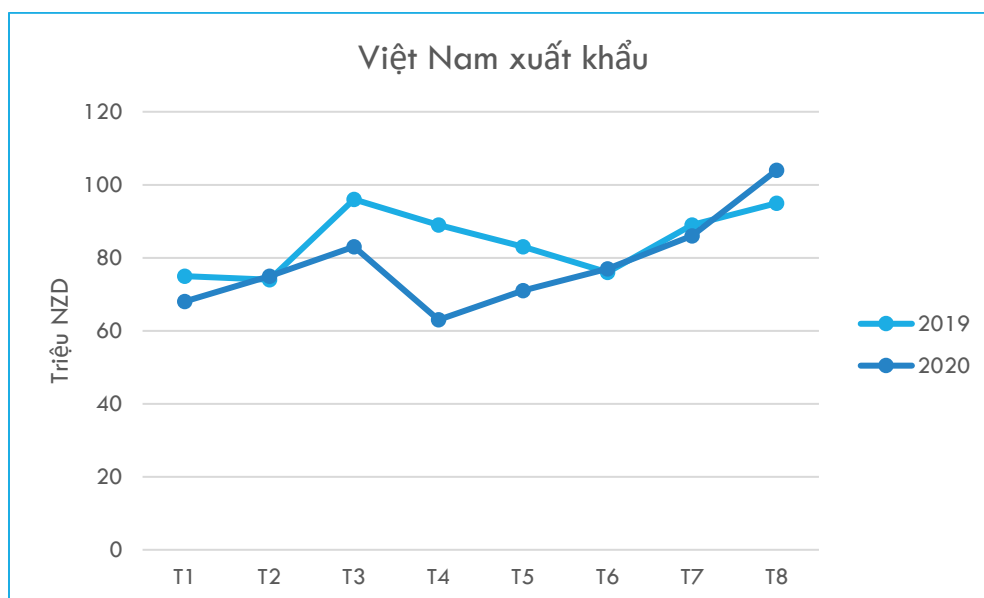
	8T/2019	8T/2020	Tỉ trọng	Thị phần	Tăng/giảm	Tăng/giảm tổng NK
Tổng xuất khẩu	676598	623862	100%	1.7%	-7.8%	-12.1%
85 máy móc, thiết bị điện tử (điện thoại, màn hình, cầu dao, loa, đài, biển thể...)	305657	273990	44%	8.4%	-10.4%	-1.9%
64 giày, dép	56184	55176	9%	23.8%	-1.8%	-22.2%
50-63 hàng dệt may	54874	48693	8%	2.8%	-11.3%	-6.7%

84 máy móc, thiết bị cơ khí (máy vi tính, máy in, tủ lạnh, máy giặt v.v.)	32653	34662	6%	0.6%	6.2%	-8.2%
94 đồ nội thất	38102	32111	5%	4.6%	-15.7%	-15.1%
08 hạt điều, hạnh nhân, trái cây đông lạnh	24556	21298	3%	7.2%	-13.3%	-3.3%
34 chế phẩm giặt, làm sạch	4554	15838	3%	5.1%	247.8%	30.1%
39 nhựa và sản phẩm nhựa	11678	15147	2%	1.1%	29.7%	-4.2%
90 thiết bị y tế	9944	11997	2%	0.9%	20.6%	-2.2%
03 thủy sản	12020	10218	2%	8.4%	-15.0%	17.0%
25 canxi phosphat tự nhiên, không nghiền	13617	8052	1%	5.6%	-40.9%	-9.8%
48 giấy, bìa	8789	7695	1%	1.1%	-12.4%	-9.0%
42 đồ da	10868	7295	1%	5.3%	-32.9%	-37.3%
10 gạo	3655	6115	1%	2.4%	67.3%	0.8%
40 cao su và sản phẩm cao su	5313	6083	1%	1.4%	14.5%	-10.9%
95 đồ chơi	5707	6051	1%	1.9%	6.0%	-12.6%
09 cà phê, trà	5995	5161	1%	3.9%	-13.9%	8.2%
37 vật liệu ảnh	3423	4944	1%	18.6%	44.4%	1.1%
82 thìa, đĩa kim loại	4853	4869	1%	3.1%	0.3%	-13.0%
16 chế phẩm thủy sản, thịt	6916	4750	1%	3.6%	-31.3%	10.2%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Biểu đồ 1 bên dưới cho thấy các tháng 3, 4 và 5 có mức giảm nhiều so với năm 2019 do tác động của Covid-19. Tuy nhiên, biểu đồ cũng cho thấy nhập khẩu từ Việt Nam có xu hướng tăng mạnh trong các tháng gần đây.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand 8 tháng



Bảng 4 ở trên cho thấy, 11/20 mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang New Zealand trong 8 tháng đầu năm có kim ngạch giảm, 9 mặt hàng có kim ngạch tăng. Việc sụt giảm này phản ánh xu thế giảm nhập khẩu chung trong kỳ (tổng nhập khẩu 14/20 mặt hàng này giảm).

Trong số 11 mặt hàng có kim ngạch giảm, 8 mặt hàng giảm chủ yếu do tổng kim ngạch nhập khẩu từ thế giới giảm, gồm: máy móc, thiết bị điện tử; giày, dép; hàng dệt, may; đồ nội thất; hạt điều; can xi photphat; giấy, bìa; đồ da. Ba mặt hàng có kim ngạch giảm trong khi tổng nhập khẩu tăng là: thủy sản; cà phê, trà; chế phẩm thủy sản, thịt.

Trong số 9 mặt hàng có kim ngạch tăng, 6 mặt hàng tăng trong khi tổng nhập khẩu giảm gồm: máy móc, thiết bị cơ khí; nhựa; thiết bị y tế; cao su; đồ chơi; thìa, đĩa kim loại. Có 3 sản phẩm tăng theo tổng nhập khẩu là chế phẩm làm sạch; gạo; vật liệu ảnh.

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào New Zealand gồm: máy móc, thiết bị điện tử (44%), giày, dép (9%), hàng dệt, may (8%), máy móc, thiết bị cơ khí (6%), đồ nội thất (5%), hạt điều, trái cây (3%).

Về thị phần, các mặt hàng lớn nhất gồm: giày, dép (23,8%), vật liệu ảnh (18,6%), máy móc, thiết bị điện tử (8,4%), thủy sản (8,4%), hạt điều, trái cây (7,2%).

Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng hàng đầu gồm: chế phẩm giặt, làm sạch (tăng 247,8%), gạo (67,3%), vật liệu ảnh (44,4%), nhựa và sản phẩm nhựa (35,9%), phân bón (27,9%), thiết bị y tế (20,6%), cao su và sản phẩm cao su (14,5%).

b) Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand

Kim ngạch xuất khẩu của New Zealand sang Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2020 đạt 575,6 triệu NZD, tăng 9,5%.

Bảng 5: Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand 8 tháng

ĐVT: 1.000 NZD

	8T/19	8T/20	Tăng/giảm
<i>Tổng nhập khẩu từ New Zealand</i>	525407	575568	9.5%
04 bơ, sữa	272292	294014	8%
08 trái cây, hạt	87029	107458	23%
44 gỗ và sản phẩm gỗ	55697	55558	0%
21 các chế phẩm ăn được	25858	35981	39%
03 thủy sản	13399	23815	78%
72-73 sắt, thép	22753	12523	-45%
48 giấy và bìa các tông	6414	7860	23%
35 các chất chứa albumin; các dạng tinh bột biến tính; keo hồ; enzym	1913	4126	116%
19 chế phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa	6329	4104	-35%
41 da sống và da thuộc	5476	3943	-28%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu hàng đầu từ New Zealand gồm: các sản phẩm bơ sữa (51%), trái cây, hạt (19%), gỗ và sản phẩm gỗ (10%), các chế phẩm ăn được (6%), thủy sản (4%).

Xét theo tốc độ tăng trưởng, các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng cao nhất gồm: keo hồ, enzym (tăng 116%), thủy sản (tăng 78%), các chế phẩm ăn được (tăng 39%), trái cây, hạt (tăng 23%). Trong 10 mặt hàng xuất khẩu hàng đầu sang Việt Nam, có 3 mặt hàng có kim ngạch giảm là sắt, thép (giảm 45%), chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa (giảm 35%), da sống và da thuộc (giảm 28%).

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUẬN LỢI

Năm 2020 là năm thứ tư liên tiếp New Zealand được Ngân hàng Thế giới xếp hạng là quốc gia có môi trường kinh doanh thuận lợi nhất thế giới trong Báo cáo Môi trường Kinh doanh do tổ chức này xuất bản hàng năm. Viện nghiên cứu Legatum Institute xếp New Zealand ở vị trí thứ 2 toàn cầu về Chỉ số Thịnh vượng. Tạp chí danh tiếng Forbes xếp New Zealand ở vị trí thứ 5 trong danh sách Các quốc gia có môi trường kinh doanh tốt nhất năm 2019. Chỉ số Cơ hội toàn cầu Milken xếp New Zealand ở vị trí thứ 3 trong số các quốc gia hấp dẫn nhất cho các nhà đầu tư năm 2016.

Trong một thế giới đầy biến động, New Zealand nổi lên như một trong số các quốc gia có sự ổn định cao về kinh tế, chính trị và xã hội. New Zealand được Quỹ vì Hòa bình xếp hạng là quốc gia ổn định thứ ba trên thế giới năm 2016. Năm 2017, New Zealand được xếp hạng đồng số một thế giới về mức độ đáng tin cậy và hiệu quả của các tổ chức công như cảnh sát và tư pháp của Tổ chức Minh bạch Quốc tế. Cũng trong năm 2017, New Zealand được xếp hạng là nước an toàn thứ 2 thế giới trong Chỉ số Hòa bình Toàn cầu.

NEW ZEALAND MUA 1,5 TRIỆU LIỀU VẮC XIN COVID-19

Chính phủ New Zealand đã ký thỏa thuận mua 1,5 triệu liều vắc xin Covid-19, đủ dùng cho 750.000 người dân, từ công ty dược Pfizer, Mỹ. Số lượng vắc xin này dự kiến sẽ đến New Zealand vào quý 1 năm 2021. New Zealand cần khoảng 10 triệu liều vắc xin cho 5 triệu dân. Chính phủ New Zealand đã dành ra khoản ngân sách 66,3 triệu NZD để mua trang thiết bị y tế và xây dựng hạ tầng cho chương trình tiêm chủng Covid-19.

Chính phủ New Zealand coi việc có vắc xin là điều kiện tiên quyết để mở cửa biên giới.

MỞ CỬA BIÊN GIỚI HẠN CHẾ CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ ĐÃ CÓ VISA

New Zealand áp dụng biện pháp đóng cửa biên giới với người nước ngoài từ tháng 3 năm 2020 nhằm ngăn ngừa dịch Covid-19. Ngày 12 tháng 10 vừa qua, Chính phủ tuyên bố ban hành một diện visa mới cho phép 250 sinh viên quốc tế bậc tiến sĩ và thạc sĩ đã có visa năm 2020 được vào lại New Zealand để tiếp tục việc học bị ngắt quãng do Covid-19.

Xuất khẩu dịch vụ giáo dục được coi là có vai trò quan trọng trong việc hồi phục kinh tế New Zealand trong bối cảnh Covid-19. Đây cũng là một trong các chỉ dấu cho thấy Chính phủ New Zealand đang cân nhắc khả năng mở cửa biên giới hoàn toàn vào năm 2021.

THỊ THỰC LAO ĐỘNG CHO NGƯỜI VIỆT NAM

Việt Nam và New Zealand hiện có thỏa thuận về Chương trình việc làm trong kỳ nghỉ (kỳ năm 2011). Theo đó, mỗi năm hai bên cấp thị thực có giá trị trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày cấp cho 100 công dân của mỗi nước trong độ tuổi từ 18 đến 30.

Ngoài ra, mỗi năm New Zealand cũng có Chương trình làm việc đặc biệt dành cho Việt Nam, theo đó, New Zealand cấp thị thực cho tối đa 100 đầu bếp và 100 kỹ sư Việt Nam (tại cùng một thời điểm) làm việc tại New Zealand trong thời gian 3 năm.

Theo số liệu của Cơ quan Di trú New Zealand, tính từ tháng 7 năm 2010 tới tháng 9 năm 2020, New Zealand đã cấp 800 thị thực theo Chương trình việc làm trong kỳ nghỉ (tương đương 100 thị thực/năm theo thỏa thuận) và 1607 thị thực theo diện lao động có tay nghề cho công dân Việt Nam.

CHI TIÊU DÙNG CÓ XU HƯỚNG TĂNG

Theo Cục Thống kê New Zealand, chi tiêu bằng thẻ trong tháng 9 tăng so với tháng 8 khi Auckland được giảm mức phong tỏa từ cấp độ 3 xuống cấp độ 2 và các thành phố khác giảm xuống cấp độ 1 (bình thường).

Về giá trị, chi tiêu bằng thẻ đạt 5,7 tỉ NZD trong tháng 9, tăng 389 triệu NZD (7,3%) so với cùng kỳ năm 2019. Số liệu cho thấy, chi tiêu dùng tăng ở 4/6 lĩnh vực; người tiêu dùng có xu hướng mua nhiều hàng hóa sử dụng lâu dài như nội thất, máy móc - thiết bị và thực phẩm, đồ uống.

Chi tiêu cho nội thất, máy móc – thiết bị và các sản phẩm giải trí sử dụng lâu dài có mức tăng cao nhất (tăng 250 triệu NZD – 19% so với cùng kỳ năm trước). Chi tiêu trong lĩnh vực du lịch – khách sạn hồi phục nhẹ trong tháng 9 với mức tăng 113 triệu NZD (13%) so với tháng 8 nhưng vẫn thấp hơn 52 triệu (4,9%) so với cùng kỳ năm ngoái.

THỊ HIỆU TIÊU DÙNG HẢI SẢN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG NEW ZEALAND

Theo khảo sát của Bộ Các ngành cơ bản New Zealand, hải sản là thực phẩm quan trọng đối với người dân nước này. Theo đó, 91% số người tham gia khảo sát cho biết có mua hải sản, 40% mua hải sản ít nhất một lần trong một tuần. Các loại cá nước mặn được ưa chuộng nhất, chiếm hơn 50% lượng hải sản được tiêu thụ.

Hầu hết người dân New Zealand chọn mua hải sản để sử dụng, đã qua sơ chế, chế biến do các sản phẩm hải sản tươi sống hoặc đông lạnh thường đòi hỏi nhiều thời gian chế biến.

Về kênh tiêu thụ, người dân New Zealand chủ yếu mua hải sản tại các siêu thị, cửa hàng thực phẩm, chiếm 50%. Người trẻ tuổi có xu hướng mua hải sản ở các nhà hàng nhiều hơn người lớn tuổi.

Chất lượng là yếu tố quan trọng hàng đầu để ra quyết định mua hải sản. Hình thức và giá cả sản phẩm cũng là các yếu tố quan trọng. Các yếu tố như đánh bắt bền vững hay các vấn đề về đạo đức xếp sau yếu tố chất lượng và giá cả. Theo khảo sát, nhu cầu tiêu thụ hải sản sẽ tiếp tục tăng lên trong 5 năm tới, đặc biệt là cư dân gốc Hoa.

GIÁ NHÀ ĐẤT TẠI NEW ZEALAND TIẾP TỤC GIA TĂNG

Giá nhà đất tại 9 khu vực ở New Zealand, bao gồm Gisborne, Taranaki, Otago, Bay of Plenty, Manawatu/Whanganui, Wellington, Waikato, Canterbury và Auckland, gia tăng kỉ lục trong tháng 9 năm 2020, đẩy giá nhà trung bình (median) lên mức 685.000 NZD. Chỉ số Giá nhà NZ đạt mức kỉ lục 3145 điểm, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2019.

Các yếu tố được cho là khiến giá nhà gia tăng gồm lãi suất thấp, chính sách cho vay được nới lỏng, niềm tin của các nhà đầu tư và lượng cung nhà thấp.

Giá nhà ở New Zealand vẫn tăng mặc dù Chính phủ áp dụng nhiều biện pháp, chính sách nhằm hạ nhiệt giá nhà ở, bao gồm việc ban hành luật cấm người nước ngoài mua nhà.

QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU THỦY, HẢI SẢN

Theo quy định của New Zealand, doanh nghiệp muốn nhập khẩu thực phẩm vào New Zealand phải đăng ký danh sách với Bộ Các ngành cơ bản New Zealand (MPI) hoặc thuê một nhà nhập khẩu thực phẩm đã đăng ký với MPI.

Ngoài ra, thực phẩm nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu nêu ra trong các Tiêu chuẩn Y tế với Sản phẩm nhập khẩu (Import Health Standards – IHS) cụ thể do MPI ban hành. Thương vụ Việt Nam tại New Zealand xin giới thiệu tóm tắt các quy định về nhập khẩu các loại thủy, hải sản vào thị trường trong phần này.

TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU HẢI SẢN

Các doanh nghiệp có thể tham khảo bản gốc tiêu chuẩn [tại đây](#).

Phần B. Thủ tục nhập khẩu

Giấy phép nhập khẩu

Các lô hàng đáp ứng yêu cầu tại tiêu chuẩn này không cần phải xin giấy phép nhập khẩu.

Điều kiện được nhập khẩu

Cá nước ngọt hoặc các sản phẩm có nguồn gốc từ cá nước ngọt KHÔNG đủ điều kiện để nhập khẩu theo tiêu chuẩn này.

Tất cả các loại hải sản dành cho người phải không còn sống.

Phải có giấy tờ chứng minh sản phẩm có nguồn gốc từ biển ví dụ đóng gói theo tiêu chuẩn thương mại và có nhãn mác nêu nguồn gốc sản phẩm hoặc kèm theo tờ khai của nhà xuất khẩu cho lô hàng.

Các loại nhuyễn thể (sò, vẹm...) phải được lột vỏ, nấu chín, sấy khô hoặc đông lạnh. Các loại nhuyễn thể có thể được phép nhập khẩu dù là thủy sản biển hoặc nước ngọt.

Các loại giáp xác (cua, tôm hùm, tôm) có thể được phép nhập khẩu dù là thủy sản biển hoặc nước ngọt.

Bào ngư phải được lột vỏ và xử lý nhiệt đến nhiệt độ tâm sản phẩm là 55°C trong vòng 10 phút.

Hải sâm.

Phần C. Thủ tục thông quan

Khi cập cảng New Zealand, cán bộ kiểm dịch sẽ kiểm tra chứng từ kèm theo lô hàng tại cảng đến. Cán bộ kiểm dịch cũng có thể kiểm tra lô hàng hoặc mẫu của lô hàng.

Nếu lô hàng đáp ứng tất cả các điều kiện nêu trong phần điều kiện nhập khẩu ở trên, lô hàng có thể được cấp giấy thông quan theo điều 26 Luật An ninh sinh học (1993).

TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU CÁ ĐÃ NẤU CHÍN

Các doanh nghiệp có thể tham khảo bản gốc tiêu chuẩn [tại đây](#).

Phần B. Thủ tục nhập khẩu

5. Giấy phép nhập khẩu

Không yêu cầu giấy phép nhập khẩu.

6. Giấy tờ kèm theo lô hàng

Lô hàng phải đi kèm các loại giấy chứng nhận y tế phù hợp theo yêu cầu tại Phần D. Chứng nhận kiểm dịch.

Chứng từ bắt buộc phải bằng tiếng Anh nhưng có thể dịch song ngữ.

Chứng từ phải là bản gốc, rõ ràng.

7. Điều kiện được nhập khẩu

Các lô hàng cá thương mại dành cho người có thể được nhập khẩu nếu có: 1) tờ khai của nhà sản xuất nêu rõ sản phẩm đã trải qua quy trình hấp Fo3 hoặc lớn hơn; **hoặc** 2) giấy chứng nhận kiểm dịch động vật theo Phần D của tiêu chuẩn này.

Phần D. Chứng nhận kiểm dịch động vật

Giấy chứng nhận kiểm dịch phải do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, trong đó nêu rõ cá đã được xử lý nhiệt ở nhiệt độ tâm sản phẩm tối thiểu là 85°C trong ít nhất 15 phút.

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

CÔNG TY ASIAN-SEED

Công ty Asian-Seed, New Zealand có nhu cầu nhập khẩu hạt giống rau muống, rau mồng toi, đậu rồng từ các nhà xuất khẩu có uy tín Việt Nam, ưu tiên doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh.

Các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp các mặt hàng trên có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY ASIAN-SEED

Mr. Roger Anderson

Email: rogera@asian-seed.co.nz

Website: <https://www.asian-seed.co.nz>

CÔNG TY GRANPA BBS

Công ty Grandpa BBS tìm kiếm nhà cung cấp sản phẩm chuối sấy khô cắt lát từ Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY GRANPA BBS

Mr. Frank Hogan

Email: info@granpabbs.co.nz

Website: <https://www.granpabbs.co.nz/>

CÔNG TY UNISPACE SUPPLY

Công ty Unispace Supply tìm kiếm nhà cung cấp gạo từ Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY UNISPACE SUPPLY

Mr. Reagan Suckling

Email: reagan.suckling@unispace.com

ĐT: +64 9 903 4300

Địa chỉ: Level 16, HSBC House, 1 Queen St. Auckland 1010 New Zealand

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NEW ZEALAND

ĐT/Fax: + 64 4 8033 775

Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon Street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners Street, Wellington 6142